

SUY NGHĨ VỀ ĐỔI MỚI GIẢNG DẠY MÔN NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CÔNG VĂN 3175

Nguyễn Thị Thu Hằng¹

Tóm tắt: *Dạy học Ngữ văn là bồi dưỡng cho các em một tâm hồn đẹp, một năng lực thưởng thức, rung động trước những vẻ đẹp của thiên nhiên, xã hội và con người... Giáo viên dạy Ngữ văn cần có những đột phá tư tưởng về nội dung về phương pháp mới, cách dạy mới, để việc dạy văn trở thành niềm say mê của thầy, việc học văn trở thành hứng thú của trò. Bài viết đưa ra một số gợi ý góp phần đổi mới cách dạy học Ngữ văn trong nhà trường hiện nay theo tinh thần của công văn 3175 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành.*

Từ khóa: *Chương trình, biện pháp, môn Ngữ văn, trường phổ thông, đổi mới, Công văn 3175*

1. MỞ ĐẦU

Dạy học Ngữ văn là bồi dưỡng cho các em một thế giới tâm hồn đẹp, một năng lực thưởng thức, thẩm định giá trị của tác phẩm văn chương. Trong bài *Hãy trả lại bản chất kỳ diệu cho bộ môn văn* (1982), Nguyễn Đức Nam đã lí giải: Cái đẹp là nhân tố trung tâm, là bản chất kỳ diệu của môn Văn trong nhà trường mà người giáo viên phải làm rõ cái hay cái đẹp đó cho học sinh, tác giả nhấn mạnh: “Ở trung tâm của bộ môn Văn phải là cái đẹp, cái mỹ ở trong suy nghĩ đúng đắn của từ này. Chương trình sách giáo khoa, phương pháp dạy học không làm nổi bật cái đẹp này, không tạo nên những rung động thẩm mỹ sâu sắc, không khiến người ta say mê thì dạy văn không thể là niềm vui lớn lao. Bằng quan niệm cơ bản đã thay đổi, bằng chương trình, và sách giáo khoa, bằng những phương pháp dạy học tích hợp phải trả về cho bộ môn Văn sức mê hoặc của nghệ thuật” [6, tr.79].

Đồng quan điểm và cách tiếp cận đó, trong chuyên luận *Dạy văn, dạy cái hay cái đẹp* (1983), Nguyễn Duy Bình cũng khẳng định cái hay, cái đẹp là nội dung của môn Văn, là mục đích chính của dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông. Theo ông, người giáo viên phải giúp học sinh lưu giữ cái hay, cái đẹp trong tác phẩm thành cái hay, cái đẹp trong tâm hồn các em để các em biết trân trọng, bảo vệ, gìn giữ, phát huy: “Môn Văn có nhiệm vụ giúp học sinh tìm hiểu, tiếp xúc với những giá trị tinh thần cao đẹp của dân tộc, ý thức được dòng “máu thơm thiên cổ” của “mạch giống nòi” cảm thấy tự hào, tự tin, thấy trách nhiệm phải giữ gìn kế thừa và phát huy những di sản thiêng liêng, quý báu ấy. Dạy văn không tốt tức là tắc cái “mạch giống nòi” ấy, không truyền đến được cho học sinh di sản tinh thần ấy của dân tộc - một khi các em đang lứa tuổi non trẻ không tiếp nhận sự giáo

¹ Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

dục đúng đắn về tư tưởng, về tâm hồn qua môn văn thì trong các em sẽ có khoảng trống về tinh thần, đó là chỗ để cho quan niệm lệch và sai lầm về lẽ sống, về cái đẹp thâm nhập một cách dễ dàng [3, tr.101]. Đó là vấn đề quan trọng trong việc tạo cơ sở khoa học để xác định lại mục tiêu, nội dung, đặc trưng tính chất của môn Văn trong nhà trường: Xác định đúng bản chất của lao động dạy văn – một lao động vừa có tính khoa học vừa có tính nghệ thuật, đề cao và tôn trọng sự cảm thụ của học sinh. Nhận thức được điều đó, người giáo viên cần có những đột phá tư tưởng về nội dung và phương pháp cụ thể cho việc dạy môn Ngữ văn theo tinh thần đổi mới trong *Công văn 3175 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 21/7/2022*.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung đổi mới cách dạy và cách học môn Ngữ văn theo Công văn 3175

Nội dung đổi mới cách dạy và cách học môn Ngữ văn trong Công văn 3175 với những vấn đề sau:

Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Ngữ văn; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ đối với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh.

Tập trung thiết kế bài dạy, sử dụng các câu hỏi, yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức vào ngữ liệu mới, tạo ra sản phẩm mới, rèn luyện cho học sinh phương pháp và năng lực đọc hiểu văn bản, nói, nghe, viết; thực hành tiếng Việt và các hoạt động trải nghiệm thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học.

Nhằm đẩy mạnh yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thông tư số 32/2018/TT- BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, công văn 3175 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đổi mới cách dạy và cách học môn Ngữ văn, đã ban hành đúng thời điểm. Giáo viên cốt cán ở các bậc học được tập huấn những nội dung cơ bản của chương trình đổi mới tại các cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên này sẽ trở thành “đ dẫn đường” để chất lượng dạy học môn Ngữ văn nói chung và các môn học trong chương trình nhà trường nói riêng được cải thiện thực sự, góp phần thực hiện thành công chương trình đổi mới sách giáo khoa hiện nay.

2.2. Những đề xuất dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông

2.2.1. Giáo viên phải nắm chắc được toàn bộ chương trình môn Ngữ văn

Giáo viên phải nắm được toàn bộ nội dung thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông (THCS và THPT). Chương trình ở cấp THCS và cấp THPT có sự liên quan đến nhau mang tính chất kế thừa và nâng cao. Từ mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục. Ví dụ: Mục tiêu cấp THPT, “Tiếp tục phát triển các năng lực đã hình thành ở THCS với các yêu cầu cần đạt cao hơn; đọc hiểu được cả nội dung tường minh và hàm ẩn của các loại văn bản với mức độ khó hơn thể hiện qua dung lượng, nội dung và yêu cầu đọc; đọc hiểu với yêu cầu phát triển tư duy phân biện; vận dụng được các kiến thức về đặc điểm ngôn từ văn học, các xu hướng-trào lưu văn học, phong cách tác giả, tác phẩm, các yếu tố bên trong và bên ngoài văn bản để hình thành năng lực đọc độc lập. Viết thành thạo các kiểu văn bản nghị luận và thuyết minh tổng hợp (kết hợp các phương thức biểu đạt và các thao tác nghị luận), đúng quy trình, có chủ kiến, đảm bảo logic và có sức thuyết phục. Nói, nghe linh hoạt; có khả năng nghe và đánh giá được nội dung cũng như hình thức biểu đạt của bài thuyết trình; biết tham gia và có chủ kiến, cá tính...” [1, tr.15]. Với nội dung giáo dục, các mạch kiến thức văn học và sự phân bổ các mạch kiến thức văn học ở cả THCS và THPT có liên quan nhiều đến đọc hiểu văn bản. Tuy nhiên sự phân bổ các mạch kiến thức có những đòi hỏi cao hơn ở các bậc học. Cũng học về các loại văn bản văn học, ở THCS học: truyện, thơ, kịch, kí và một số thể loại tiêu biểu cho mỗi loại. Lớp 6 và lớp 7 tập trung nhiều thể nhỏ cụ thể như: truyện dân gian, truyện ngắn, thơ trữ tình và thơ tự sự; kí trữ tình và kí tự sự. Lớp 8 và lớp 9, nhận biết được kịch bản văn học, tiểu thuyết và truyện thơ Nôm, thơ cách luật và thơ tự do, bi kịch và hài kịch; nhận biết và phân tích được ý nghĩa của một số yếu tố hình thức và giá trị nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học (người kể chuyện, người kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện ngôi thứ ba, nhân vật, điểm nhìn, sự thay đổi người kể chuyện, xung đột không gian và thời gian; các biện pháp tu từ như điệp ngữ, chơi chữ...). Sang cấp THPT, những hiểu biết ở một số thể loại, tiểu loại ít thông dụng, đòi hỏi những kỹ năng đọc cao hơn, học sinh biết phân tích và đánh giá văn bản văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật và lịch sử văn học. Học sinh “nhận biết đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình tượng nghệ thuật khác; phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng cho một văn bản văn học...; nhận biết và phân tích được một số đặc điểm phong cách nghệ thuật trong văn học dân gian, trung đại và hiện đại” [1, tr.53]. Nắm được đặc điểm chương trình như vậy, sẽ giúp giáo viên đứng lớp thuận lợi hơn khi tiếp cận tác phẩm văn học từ đặc trưng thể loại, đồng thời cũng mở rộng tri thức cho học sinh, học sinh có được sự trải nghiệm trong mỗi tiết học. Muốn làm được điều đó, việc tự đọc, tự nghiên cứu, tự học của giáo viên trong dạy học Ngữ văn là rất quan trọng.

2.2.2. Tự đọc, tự học, tự nghiên cứu của giáo viên

Kiến thức môn Ngữ văn trong chương trình mới rất hay nhưng cũng rất rộng và khó. Để đảm bảo nội dung giáo dục cốt lõi, thống nhất trên cả nước, bên cạnh những văn bản gợi ý trong sách giáo khoa, chương trình cũng quy định một số văn bản bắt buộc. Tuy nhiên, điều rất mới của chương trình môn Ngữ văn 2018 là được xây dựng theo hướng mở: “vừa đảm bảo nền tảng học vấn cốt lõi, vừa luôn mềm dẻo, linh hoạt phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn... hướng đến những phẩm chất và năng lực mà người học cần có chứ không phải là một hệ thống kiến thức cụ thể, có sẵn... tạo điều kiện cho tác giả sách giáo khoa và giáo viên phát huy quyền tự chủ và sáng tạo, mới có thể đa dạng hóa các nguồn thông tin trong dạy học” [7, tr.31]. Điều này, giúp cho giáo viên đa dạng được các nguồn ngữ liệu trong dạy học Ngữ văn. Ví dụ: Nói về cảnh đẹp của đất nước đâu chỉ là bài ca dao in trong sách giáo khoa mà còn biết bao bài khác viết về nó. Bài viết về cảnh đẹp ở Thủ đô, cảnh đẹp ở miền Trung, cảnh đẹp ở miền Nam, cảnh đẹp do con người tạo nên, cảnh đẹp do thiên nhiên tự tạo... Hoặc dạy về thơ “*Nhật kí trong tù*” của Bác, ta phải thuộc thơ chữ Hán của Bác, nhiều khi bản dịch thơ cũng có những câu không sát với nguyên tác. Biết được như vậy, khi tìm hiểu về văn bản thơ có câu nào không sát, ta cần đối chiếu với nguyên tác thì mới thấy hết được cái hay, cái đẹp trong thơ Bác. Giáo viên phải có kiến thức “Biết mười dạy một”. Có như vậy, việc dạy học Ngữ văn của giáo viên mới hấp dẫn, mới sâu, nếu không việc dạy học Ngữ văn sẽ mòn đi, thậm chí lạc hậu, lỗi thời. Do đó, việc tự đọc, tự học của thầy là cần thiết. Song, điều quan trọng nhất đối với giáo viên là giờ dạy chính khóa và các chuyên đề học tập cho học sinh.

2.2.3. Giờ dạy chính khóa và chuyên đề học tập cho học sinh

Để giờ dạy trên lớp và các chuyên đề học tập có chất lượng, khâu thiết kế bài dạy của giáo viên phải thật công phu, kỹ càng. Chuẩn bị bài dạy kỹ, giờ dạy của giáo viên mới chủ động, hấp dẫn.

Khi giảng, giáo viên phải nắm được trọng tâm của bài, phần nào học sinh tự nghiên cứu, phần nào đi lướt, phần nào khắc sâu kiến thức cốt lõi. Bài giảng mà tràn lan sẽ không đem lại cho học sinh những tri thức bài học, nhất là đối với những văn bản, tác phẩm có dung lượng dài. Ví dụ khi dạy văn bản “*Vội vàng*” của Xuân Diệu ta cần động lại cho học sinh cái nhìn mới mẻ của Xuân Diệu đối với cảnh vật và con người, cách sống mới của Xuân Diệu lúc bấy giờ. Để làm rõ được vấn đề đó cần tập trung giảng kỹ đoạn thơ đầu và đoạn thơ cuối của bài thơ.

Khi tìm hiểu ngữ liệu văn bản, giáo viên cũng cần đặt một hệ thống các câu hỏi nêu vấn đề, hoặc những câu hỏi có tính tư duy phản biện để phát huy năng lực và những trải nghiệm phong phú của học sinh trong mỗi bài học. Giáo viên cần tránh lối áp đặt, bắt học

sinh phải thừa nhận một nhận định có sẵn, phải tôn trọng năng lực, tình cảm, sở thích, cá tính của học sinh, phải giúp học sinh đi vào “thế giới của cái đẹp nghệ thuật”.

Qua các tình huống trong quá trình dạy, giáo viên thấy học sinh nào có những suy nghĩ mới mẻ, những đề xuất ý tưởng tạo ra cách nhìn mới, suy nghĩ mới không theo lối mòn, giáo viên cần biết trân trọng, khuyến khích học sinh “đề xuất ý tưởng trên cả ba cấp độ: *đúng, mới, độc đáo* cả trong tiếp nhận (đọc hiểu) lẫn tạo lập văn bản” [8, tr.23].

Một điểm nữa: Lời giảng của giáo viên phải chuẩn mực, ngôn từ phải chính xác, tránh dùng các từ vô nghĩa, lặp, thừa.

Đối với các chuyên đề học tập, nội dung của các chuyên đề tương đối phong phú: Viết báo cáo về một vấn đề: đọc viết và giới thiệu về một tác giả văn học, một tập thơ, một truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết, cao hơn là viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học... Yêu cầu học sinh phải có sổ tay văn học, nhật kí đọc văn để ghi lại những cảm xúc suy nghĩ, ấn tượng rất riêng của học sinh về tác phẩm. Đặc biệt khi chúng ta đang nhấn mạnh đến việc phát triển năng lực độc lập, sáng tạo của học sinh thì khuyến khích học sinh sử dụng nhật kí là một biện pháp luyện tập năng lực đọc văn hiệu quả.

Nhật kí đọc văn là phương tiện để học sinh tập viết truyện, tập sáng tác thơ theo các chủ đề đã học. Chẳng hạn có thể thiết kế mẫu nhật kí cho học sinh thực hiện khi dạy đọc hiểu văn bản “*Sóng*” của Xuân Quỳnh:

Xuân Quỳnh và Sóng trong tôi

1) Những ấn tượng độc đáo nhất của bài thơ sau mỗi lần đọc?

- Lần thứ 1.....

- Lần thứ 2.....

2) Điểm gặp gỡ giữa nữ thi sĩ và tôi?.....

3) Hình ảnh và câu thơ hay nhất trong bài?.....

4) Chân dung Xuân Quỳnh trong mắt tôi trước và sau khi đọc bài thơ?

.....

5) Thư gửi Xuân Quỳnh:.....

Hoặc vẽ chân dung nhà thơ, nhà văn, phác họa chân dung nhân vật trữ tình... Đây là những hình thức phát triển năng lực sáng tạo, năng lực diễn đạt cách cảm, cách nghĩ của học sinh bằng những phương tiện nghệ thuật độc đáo.

2.2.4. Bồi dưỡng kỹ năng đọc, viết, nói và nghe cho học sinh

Mục đích của dạy đọc và viết trong nhà trường phổ thông là giúp học sinh biết đọc và tự đọc được văn bản cũng như tự rèn luyện tư duy và cách viết, qua đó hình thành phẩm chất và phát triển nhân cách của học sinh.

Dạy phần đọc hiểu cho học sinh, trước hết phải cho học sinh trực tiếp, tiếp nhận tác phẩm, phải làm sống dậy những gì nhà văn phản ánh, cảm nhận. Các nhà Tâm lí học đề cập đến sáu quy luật tình cảm (*quy luật thích ứng, quy luật lây lan, quy luật di chuyển, quy luật tương phản, quy luật pha trộn và quy luật về sự hình thành tình cảm*). Trong đó phải kể đến quy luật lây lan xúc cảm, tình cảm của người này có thể truyền, lây sang người khác, trong dạy học Ngữ văn sự rung động, tình yêu đối với tác phẩm có thể được truyền lại từ phía giáo viên nhưng như thế không tránh khỏi sự gò bó, ép buộc. Mục tiêu của giáo dục không dạy học sinh đi vay mượn cảm xúc mà phải có năng lực xúc cảm thực sự khi đứng trước mỗi số phận, mỗi cuộc đời, mỗi con người. Vì vậy, khâu đọc hiểu văn bản “ thực chất là dạy học cách giải mã, kiến tạo các giá trị nội dung/ hình thức của văn bản văn học” [8, tr.36], để học sinh thực sự cảm nhận được nỗi niềm tác giả, nhân vật trong tác phẩm theo cách cảm nhận hồn nhiên của các em là một con đường đúng đắn. Trong thực tế vì nhiều lí do, khâu đọc tác phẩm của học sinh còn mang tính hình thức. Vào giờ học, học sinh cũng được đọc tác phẩm nhưng giáo viên ít chú ý đến việc dạy đọc, tức dạy học sinh vừa đọc vừa làm việc với những con chữ, hình ảnh, chi tiết, nhịp điệu...để làm hiện lên thế giới tác phẩm. Để khơi gợi thứ cảm xúc hồn nhiên, thực sự là của học sinh với tác phẩm, học sinh phải được tiếp xúc trực tiếp với văn bản, được hướng dẫn cách đọc hiểu. Đọc hiểu thực chất là “quá trình người đọc kiến tạo ý nghĩa của văn bản đó thông qua các hệ thống hoạt động, hành động, thao tác nhất định ” [4, tr.19]. Đó là: “Đọc cho vang âm, đọc để tri giác được, cảm nhận được bằng mắt, bằng tai, về từ ngữ hình ảnh, chi tiết...trong quá trình đọc những tín hiệu ngôn ngữ, những hình ảnh chi tiết sẽ hiện lên tuần tự như cuốn phim được tráng trong nước thuốc hiện hình”[5, tr.105]. Giáo viên chỉ cho học sinh biết cách nhận diện và nhấn giọng vào những từ ngữ giàu hình ảnh, những chi tiết độc đáo. Học sinh phải được thực hành đọc, kết hợp với việc nhận diện, gạch chân, liệt kê, những từ ngữ chỉ tâm trạng, cảm xúc, biểu hiện của nhân vật. Như vậy, khâu đọc sẽ giúp tiếng nói của nhà văn luôn gần gũi, thân thiết với học sinh, khiến cho giờ dạy học Ngữ văn trở thành một công việc tâm tình, một cuộc trao đổi thật sự về cuộc sống để giờ văn không còn là một giờ bàn luận chính trị khô khan, nặng nề về tính xã hội học.

Bên cạnh việc trang bị những kiến thức đọc hiểu cho học sinh để nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm, giáo viên cần tăng cường rèn luyện cho học sinh cách nói, cách viết, cách sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh và biểu cảm. Hiện nay, vì nhiều nguyên nhân, tình trạng học sinh dùng nhiều từ khẩu ngữ, thậm chí sử dụng tiếng lóng trong bài văn, bình thơ đang dần trở nên khá phổ biến....Thiết nghĩ, những lỗi dùng từ ngữ thiếu tinh tế và chọn lọc có thể tìm thấy trong nhiều bài viết của học sinh, kể cả những học sinh khá. Vì vậy, thông qua thảo luận thuyết trình; thông qua cách luyện viết đoạn văn mang đặc trưng của từng kiểu văn bản: *Đối với văn bản miêu tả* giáo viên chú ý chỉ dẫn học sinh dùng những từ ngữ giàu hình ảnh, có cảm xúc; *Với văn bản thuyết minh*, giáo viên cũng cần

chỉ dẫn học sinh từng bước thực hiện một hoạt động. Cao hơn là tích hợp dạy viết với dạy đọc, hướng dẫn học sinh phân tích được các kiểu loại văn bản đa dạng: văn bản tự sự, văn bản miêu tả, văn bản biểu cảm, văn bản nghị luận, văn bản nhật dụng, biết biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ cao. Đặc biệt giáo viên cần chú ý hơn trong việc rèn cho học sinh khả năng diễn đạt chính xác, tinh tế, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. Đây cũng là cách để nâng cao năng lực nói và viết cho học sinh.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, dạy học Ngữ văn là một nghệ thuật. Nghệ thuật cảm thụ cái đẹp và phô diễn cái đẹp. Cần có nhiều phương pháp mới, cách dạy mới, mới thực sự hiệu quả để việc dạy Ngữ văn trở thành niềm say mê của thầy, việc học văn trở thành sự hứng thú của trò, để cả thầy và trò biết chiếm lĩnh thế giới văn học đầy bí ẩn nhưng hết sức kỳ diệu đối với con người, để “có khát vọng vươn lên cho xứng đáng với tư cách con người của mình”. Người giáo viên dạy Ngữ văn phải xứng đáng là “Kỹ sư tâm hồn”, là “Chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), *Chương trình Giáo dục Phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.15.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Công văn số 3175/ BGDDĐT- GDTH*, ban hành ngày 21 tháng 7 năm 2022, *Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông*.
3. Nguyễn Duy Bình (1983), *Dạy cái hay cái đẹp*, NXB Giáo dục, tr.105.
4. Phạm Thị Thu Hương (2018), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, tr.19.
5. Phan Trọng Luận (2012), *Tuyển tập*, NXB Giáo dục, tr.108.
6. Nguyễn Đức Nam (1982), *Hãy trả lại bản chất kỳ diệu cho bộ môn văn chương trong nhà trường*, NXB Giáo dục, tr.79.
7. Đỗ Ngọc Thống chủ biên (2022), *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, NXB Đại học Sư phạm.
8. Đỗ Ngọc Thống chủ biên (2022), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học cơ sở*, NXB Đại học Sư phạm.

THOUGHTS ABOUT INNOVATION IN LANGUAGE TEACHING
IN HIGH SCHOOLS TO MEET THE REQUIREMENTS OF OFFICIAL
DISPATCH 3175

Nguyen Thi Thu Hang

Abstract: *Teaching literature cultivates children with a sophisticated soul and the ability to perceive and be moved by the beauty of nature, society, and people. Literature teachers need to have ideological breakthroughs in content through new methods and teaching styles so that teaching literature becomes their passion and learning literature becomes their interest. The article offers several suggestions to contribute to a new way literature is taught in schools today according to the spirit of Official Dispatch 3175 issued by the Ministry of Education and Training.*

Keywords: *Programs, measures, Literature subjects, new school, innovation, official dispatch 3175.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-4-2024; ngày phản biện đánh giá: 02-5-2024; ngày chấp nhận đăng: 20-5-2024)